|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH KON TUM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  | *Kon Tum, ngày 06 tháng 7 năm 2022* |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 và các nội dung trình kỳ họp thứ 3,**

**Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII**

Căn cứ Chương trình kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII, UBND tỉnh báo cáo tóm tắt tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 và các nội dung trình kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII như sau:

Tại kỳ họp này, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh **26 nội dung**, trong đó có **18 Tờ trình** dự thảo Nghị quyết và **08 Báo cáo** chuyên đề. Với khối lượng nội dung trình khá lớn, do dó, Ủy ban nhân dân tỉnh xin báo cáo tóm tắt tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 và một số nội dung **Tờ trình dự thảo** Nghị quyết trọng tâm, có ảnh hưởng lớn đến đời sống kinh tế - xã hội của nhân dân trên địa bàn tỉnh; đối với các **báo cáo chuyên đề** đã được gửi đến các Đại biểu, xin phép **không trình bày.** Ủy ban nhân dân tỉnh xin báo cáo tóm tắt như sau:

**1. Về Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022**

**a) Những kết quả đạt được 6 tháng đầu năm 2022**

- **Về kinh tế:**Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng đầu năm 2022(*theo giá so sánh 2010*)ước đạt **7.307 tỷ đồng**, tăng **9,69%** so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng trưởng cùng kỳ năm 2021. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội là **10.359 tỷ đồng**, đạt **45%** kế hoạch và tăng **18%** so với cùng kỳ. Thu ngân sách nhà nước **2.337 tỷ đồng**, đạt **58,4%** dự toán và bằng **155,1%** cùng kỳ năm trước. Giải ngân vốn đầu tư công khoảng **805/2.346 tỷ đồng**, đạt **34,3%** so với thực nguồn, cao hơn so với cùng kỳ năm 2021 (*24,7%*).

Tổng giá trị sản xuất của ngành Nông nghiệp (*giá hiện hành*) đạt **1.443 tỷ đồng**, đạt **23,85%** kế hoạch và bằng **97,7%** so với cùng kỳ năm 2021. Tổng diện tích các cây trồng chính vụ Đông Xuân năm 2022 khoảng **10.860 ha**, đạt **105%** kế hoạch và bằng **102,3%** so với cùng kỳ năm trước. Đã bắt đầu trồng mới các loại cây như các loại cây ăn quả, Mắc ca, Sâm Ngọc Linh và các cây dược liệu khác. Chăn nuôi tiếp tục ổn định, tổng đàn gia súc đạt **264.961 con**, đạt **96,5%** kế hoạch, bằng **102,6%** so với cùng kỳ. Có thêm **01 xã** cơ bản đạt 19/19 tiêu chí xã nông thôn mới (*xã Ngọc Tụ, huyện Đăk Tô*).

Sản xuất công nghiệp cơ bản được duy trì ổn định; đã thành lập mới **01** cụm công nghiệp *(Cụm công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp phường Ngô Mây và xã Đăk Cấm)*, nâng tổng số cụm công nghiệp được thành lập trên địa bàn tỉnh là **14** cụm, trong đó có **08** cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động với tỷ lệ lấp đầy bình quân đạt **69%**. Tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và doanh thu dịch vụ trên thị trường 6 tháng đầu năm 2022 ước đạt **5.901 tỷ đồng**, tăng **10,75%** so với cùng kỳ năm 2021 và đạt **46,24%** kế hoạch. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt **148 triệu USD**, bằng **54,8%** kế hoạch và tăng **35,4%** so với cùng kỳ. Ngành du lịch thu hút được **785.000 lượt khách**, đạt **87,2%** kế hoạch và **tăng gần gấp 03 lần** so với cùng kỳ năm trước; tổng doanh thu ước đạt **184 tỷ đồng**, đạt **73,4%** kế hoạch.

Trong 6 tháng đầu năm, đã thu hút **15** dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký gần **1.362,6 tỷ đồng**; thành lập mới **203** doanh nghiệp, đạt **65,5%** kế hoạch và tăng **41%** so với cùng kỳ; thành lập mới **27 hợp tác xã**, đạt **90%** kế hoạch, tăng **80%** so với cùng kỳ.

- **Văn hoá-xã hội:** Đã giải quyết việc làm mới cho **3.304** lao động, đạt **57%** kế hoạch, bằng **176%**. Có thêm **04 trường** được công nhận đạt chuẩn quốc gia so với thời điểm cuối năm 2021; xóa được **40** phòng học tạm. Chất lượng khám, chữa bệnh tiếp tục được cải thiện, đã cấp **55.861** thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, cận nghèo. Thực hiện tốt việc giải quyết đất ở, đất sản xuất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số; tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số có đất ở **96,77%**, đạt **99,7%** kế hoạch; tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số có đất sản xuất khoảng **96,78%**, đạt **99,6%** kế hoạch.

- **Về quốc phòng, an ninh và đối ngoại:** Quốc phòng, an ninh được giữ vững, ổn định. Đã chỉ đạo tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tại thành phố Kon Tum, huyện Ngọc Hồi đảm bảo an toàn. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Tai nạn giao thông giảm cả 03 tiêu chí so với cùng kỳ năm 2021. Công tác đối ngoại tiếp tục được thực hiện.

**b) Khuyết điểm, hạn chế và nguyên nhân**

- **Khuyết điểm, hạn chế**

+ Sản xuất nông nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn, hiệu quả thấp. Dịch bệnh xuất hiện trên cây Sâm Ngọc Linh gây thiệt hại lớn cho các hộ dân.

+ Kết quả cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh còn hạn chế, xếp hạng các chỉ số thuộc nhóm thấp nhất cả nước trong nhiều năm liền; còn tình trạng nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp. Công tác thu hút đầu tư vào khu kinh tế và các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều khó khăn, chưa tương xứng với tiềm năng; nguồn lực đầu tư phát triển cụm công nghiệp còn nhiều hạn chế. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng một số dự án quan trọng của tỉnh và tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm.

+ Công tác quản lý, kiểm soát thị trường còn lỏng lẻo, để xảy ra tình trạng buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng.

+ Lãnh đạo phát triển hợp tác xã chưa hiệu quả, còn mang tính hình thức, chưa thực sự mang lại lợi ích cho các thành viên.

+ Tình trạng vi phạm các quy định về quản lý, bảo vệ rừng, quản lý đất đai, khai thác khoáng sản trái phép còn xảy ra; ô nhiễm môi trường ở một số bãi xử lý rác thải tập trung chưa được xử lý triệt để.

+ Công tác giáo dục, đào tạo tại vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn, thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; tỷ lệ chuyên cần của học sinh dân tộc thiểu số chưa đảm bảo, nhất là ở thời điểm mùa vụ nông nghiệp.

- **Nguyên nhân**

***\* Nguyên nhân khách quan***

+ Giá cả xăng dầu và một số mặt hàng vật tư nông nghiệp tăng cao, một số loại nông sản khó khăn trong công tác tiêu thụ, gây bất lợi cho người sản xuất, làm hạn chế khả năng đầu tư thâm canh của người dân.

+ Quy mô nền kinh tế còn nhỏ; nguồn thu ngân sách nhà nước thấp nên việc đầu tư cơ sở hạ tầng tại các khu, cụm công nghiệp còn hạn chế, thiếu đồng bộ ảnh hưởng đến thu hút đầu tư từ bên ngoài.

+ Các dự án trọng điểm có quy mô thu hồi đất lớn, đối tượng phải thu hồi đất nhiều, tính chất phức tạp; đơn giá bồi thường, giải phóng mặt bằng còn bất cập, chưa tạo được sự đồng thuận của người dân vùng bị ảnh hưởng.

***\* Nguyên nhân chủ quan***

+ Vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp có mặt còn hạn chế; trách nhiệm của một số cán bộ, đảng viên chưa cao, nhất là người đứng đầu các cấp, các ngành chưa thực sự chủ động, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được giao.

+ Công tác quản lý, bảo vệ rừng, quản lý đất đai có mặt còn hạn chế. Một số cơ quan, địa phương chưa nghiêm túc, quyết liệt trong việc xử lý trách nhiệm tập thể và cá nhân để xảy ra vi phạm.

+ Việc đôn đốc đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng công trình của một số chủ đầu tư chưa hiệu quả; chưa kịp thời đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ.

**b) Nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2022**

***- Về lĩnh vực kinh tế***

+ Khẩn trương hoàn thành và trình phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh thời 2021-2025. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư công; phấn đấu đến hết quý III giải ngân đạt 70% thực nguồn kế hoạch vốn được giao và đến hết niên độ năm 2022 giải ngân hết kế hoạch vốn.

+ Triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thu ngân sách. Đẩy mạnh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, phấn đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách năm 2022 đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

+ Phấn đấu thực hiện hoàn thành mục tiêu trồng mới một số cây chủ lực của tỉnh trong năm 2022. Quản lý chặt chẽ nguồn gốc giống Sâm Ngọc Linh; thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi.

+ Thực hiện quyết liệt công tác quản lý, bảo vệ rừng; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý dứt điểm các vụ vi phạm pháp luật lâm nghiệp theo quy định.

+ Phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu gia xây dựng nông thôn mới. Khẩn trương thực hiện điểm các cấp về xây dựng thôn *(làng)* nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xây dựng sản phẩm OCOP đạt chuẩn, phấn đấu đến cuối năm 2022 có thêm **02** sản phẩm tham gia vào chuỗi giá trị các sản phẩm quốc gia.

+ Chú trọng phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Tiếp tục đầu tư phát triển hoàn thiện cơ sở hạ tầng tại các khu, cụm công nghiệp hiện có và đầu tư mới các khu, cụm công nghiệp tại các địa bàn thuận lợi. Hoàn thiện hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, điều chỉnh quy hoạch Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, tỉnh Kon Tum và phê duyệt bổ sung Khu công nghiệp sản xuất, chế biến dược liệu tập trung.

+ Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động, chính sách kích cầu, phục hồi hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh. Xây dựngĐề án phát triển du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh gắn với công tác xây dựng nông thôn mới.

+ Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 16-5-2022 của Tỉnh ủy "*về cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*". Tăng cường thanh tra công vụ, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp. Chủ động kêu gọi, theo dõi, làm việc với nhà đầu tư để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thu hút đầu tư.

+ Lồng ghép các nguồn lực, triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia và chủ trương, mục tiêu của tỉnh về xây dựng xã, thôn *(làng)* nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- **Về văn hoá-xã hội**

+ Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống các loại dịch bệnh trên người. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Đẩy mạnh đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Tập trung phát triển và có giải pháp mở rộng, phân luồng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu việc làm; tích cực kết nối cung - cầu lao động.

+ Thực hiện tốt các chính sách dân tộc. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công; bảo trợ xã hội; giảm nghèo và các chính sách an sinh xã hội.

+ Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, tôn tạo, nâng cấp các thiết chế văn hóa, các di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho Lễ Kỷ niệm 110 năm thành lập tỉnh Kon Tum.

**- Về quốc phòng, an ninh và đối ngoại**

+ Thực hiện tốt công tác đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thường xuyên truy quét, trấn áp, xử lý các loại tội phạm và vi phạm pháp luật. Tăng cường mở rộng các hoạt động hợp tác đối ngoại sau dịch bệnh COVID-19; trong đó tổ chức hội đàm cấp cao để đánh giá kết quả thực hiện Bản ghi nhớ hợp tác giữa tỉnh Kon Tum với các tỉnh Nam Lào, Đông Bắc Campuchia và ký kết Bản ghi nhớ hợp tác trong giai đoạn tiếp theo.

+ Giải quyết kịp thời, đúng pháp luật những vụ việc khiếu nại, tố cáo ngay từ khi phát sinh.

**2. Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2022 quy định mức chi thực hiện nhiệm vụ thúc đẩy đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trong và ngoài nước thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2030**

- Đối với đăng ký bảo hộ trong nước:

+ Đối với đơn đăng ký bảo hộ sáng chế và đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới: 30 triệu đồng/đơn;

+ Đối với đơn đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu: 15 triệu đồng/văn bằng bảo hộ.

- Đối với đăng ký bảo hộ ở nước ngoài cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này: 60 triệu đồng/đơn được chấp nhận hợp lệ, các văn bản tương ứng theo quy định của tổ chức quốc tế hoặc quốc gia nộp đơn.

**3. Tờ trình số 60/TTr-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2022 về phát triển Thanh niên tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 – 2030.**

Nhằm xây dựng thế hệ thanh niên tỉnh Kon Tum phát triển toàn diện, giàu lòng yêu nước, có ý chí tự cường, tự hào dân tộc; có lý tưởng cách mạng, hoài bão, khát vọng vươn lên xây dựng đất nước; có đạo đức, ý thức công dân, chấp hành pháp luật; có sức khỏe và lối sống lành mạnh; có văn hóa, kiến thức, trình độ học vấn, kỹ năng sống, nghề nghiệp và việc làm; có ý chí lập thân, lập nghiệp, năng động, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ. Phát triển nguồn nhân lực trẻ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu, đi đầu trong Chương trình giảm nghèo bền vững, góp phần quan trọng vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phát huy tinh thần cống hiến, xung kích, tình nguyện và nâng cao trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Nghị quyết về phát triển thanh niên tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021 -2030*.*

**4. Tờ trình số 61/TTr-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2022 về đặt tên và điều chỉnh, bổ sung một số tuyến đường trên địa bàn thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum**

Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến **đặt tên cho 31 tuyến đường; điều chỉnh 06 tuyến đường và đổi tên 01 tuyến đường***.*

**5. Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2022 sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

- Điều chỉnh nội dung, mức thu phí đối với Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống:

+ Điều chỉnh mức thu phí đối với việc thực hiện bình tuyển, công nhận vườn giống từ mức ***“4.500.000 đồng/01 lần đến 7.500.000 đồng/01 lần (tùy thuộc vào diện tích)”*** xuống mức ***“2.400.000 đồng/vườn giống”***.

+ Bỏ việc thu phí nguồn giống là lâm phần tuyển chọn tại Nghị quyết số 28/2020/HĐND.

- Điều chỉnh nội dung, mức thu phí, tỷ lệ để lại đơn vị thu phí đối với:Phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất *(đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện)*; Phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất *(đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện)*; Phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt *(đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện)* như sau:

+ Tăngmức thu phí mới **lên** **30%** so với mức thu phí tại Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của HĐND tỉnh.

+ Điều chỉnh tỷ lệ để lại đơn vị thu và nộp vào NSNN từ: ***“Tỷ lệ để lại đơn vị thu: 75%, tỷ lệ nộp NSNN: 25%”*** thành ***“Tỷ lệ để lại đơn vị thu: 50%, tỷ lệ nộp NSNN: 50%”.***

- Điều chỉnh nội dung, mức thu phí, các trường hợp miễn thu lệ phí đối với Lệ phí đăng ký cư trú: chỉnh sửa nội dung thu, đối tượng đã được quy định tại Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND theo đúng quy định tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Điều chỉnh nội dung thu phí, bổ sung đối tượng miễn nộp lệ phí đối với Lệ phí hộ tịch:chỉnh sửa một số nội dung thu liên quan đến thu lệ phí hộ tịch và bổ sung đối tượng miễn nộp lệ phí đã được quy định tại Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND theo đúng quy định tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Bãi bỏ Lệ phí cấp chứng minh nhân dân: Theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

**6. Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2022 quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023**

- Đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên, cụ thể *(đơn vị: đồng/học sinh/tháng)*

+ Mầm non: Vùng 1: 70 nghìn đồng; Vùng 2: 60 nghìn đồng; Vùng 3: 50 nghìn đồng.

+ Trung học cơ sở: Vùng 1: 90 ngìn đồng; Vùng 2: 70 nghìn đồng; Vùng 3: 50 nghìn đồng.

+ Trung học phổ thông: Vùng 1: 140 nghìn đồng; Vùng 2: 120 nghìn đồng ; Vùng 3: 100 nghìn đồng.

**7. Tờ trình số 67/TTr-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2022 quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng và trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Kon Tum.**

- Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng:

+Đội trưởng Đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng bằng 20% lương tối thiểu vùng.

+ Đội phó Đội dân phòng được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng bằng 15% lương tối thiểu vùng.

- Định mức trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng:

*+* Định mức trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho 01 *(một)* Đội dân phòng: Thực hiện theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành.

+ Ưu tiên trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo định mức trong giai đoạn từ năm 2023-2025 cho 161 Đội dân phòng.

**8. Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2022 (đợt 3)**

Tổng kế hoạch nguồn vốn ngân sách địa phương năm 2022 chưa được Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết cho các dự án **65,57 tỷ đồng**, gồm: Nguồn thu tiền sử dụng đất là 60,57 tỷ đồng và nguồn thu xổ số kiến thiết 05 tỷ đồng.Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2022 (đợt 3) với số tiền **32,896 tỷ đồng**, trong đó:

- Nguồn thu tiền sử dụng đất là gần **27,896 tỷ đồng** cho 02 dự án, gồm: (1) Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng tại các điểm định canh định cư tập trung theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ 17,896 tỷ đồng; (2) Dự án Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng Đường bao khu dân cư phía Bắc thành phố Kon Tum (đoạn từ đường Trần Phú đến cầu treo Kon Klor) 10 tỷ đồng.

- Nguồn thu xổ số kiến thiết là **05 tỷ đồng** cho dự án Bổ sung cơ sở vật chất cho Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Đăk Glei.

\* Đối với số vốn còn lại hơn **32,674 tỷ đồng**, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát, tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh khi đảm bảo điều kiện theo quy định.

**9. Tờ trình số 92/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 về dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023 tỉnh Kon Tum**

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 dự kiến **gần 3.271 tỷ đồng**; trong đó, vốn ngân sách địa phương **1.918 tỷ đồng** và ngân sách trung ương **1.353 tỷ đồng** *(chưa tính vốn đầu tư các Chương trình mục tiêu quốc gia)*. Ủy ban nhân dan tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự kiến phương án phân bổ như sau:

- Nguồn ngân sách địa phương gần **1.918 tỷ đồng**, bao gồm: (1) Nguồn xây dựng cơ bản tập trung trong nước hơn 540 tỷ đồng; (2) Nguồn thu sử dụng đất gần 1.260 tỷ đồng; (3) Nguồn xổ số kiến tiết 100 tỷ đồng và (4) Bội chi ngân sách địa phương gần 18 tỷ đồng.

- Nguồn ngân sách trung ương hơn **1.353 tỷ đồng**, bao gồm: (1) Nguồn đầu tư theo ngành, lĩnh vực hơn 1.199 tỷ đồng; (2) Nguồn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội 97 tỷ đồng và (3) Nguồn vốn nước ngoài hơn 57 tỷ đồng.

**10. Tờ trình số 94/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc phân bổ vốn hỗ trợ có mục tiêu cho phát triển các vùng kinh tế động lực còn lại trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum.**

Theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thì tổng mức vốn hỗ trợ có mục tiêu cho phát triển các vùng kinh tế động lực trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum là **300 tỷ đồng**; trong đó, Hội đồng nhân dân tỉnh đã phân bổ **150 tỷ đồng**, gồm thành phố Kon Tum 75 tỷ đồng và huyện Kon Plông 75 tỷ đồng. Đồng thời, giao Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phân bổ số vốn còn lại sau khi Đề án phát triển các vùng kinh tế động lực tỉnh Kon Tum tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua. Hiện nay, Đề án nêu trên đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021; trong đó xác định ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu đầu tư vùng kinh tế động lực thành phố Kon Tum **194 tỷ đồng** và huyện Kon Plông **106 tỷ đồng**.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ vốn hỗ trợ phát triển các vùng kinh tế động lực còn lại trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum như sau: thành phố Kon Tum **119 tỷ đồng** và huyện Kon Plông **31 tỷ triệu đồng.**

**11. Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc xin ý kiến đối với việc điều chỉnh Đề án Khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông dọc tuyến đường giao thông kết nối từ đường Hồ Chí Minh đi Quốc Lộ 24.**

Đề án Khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông dọc tuyến đường giao thông kết nối từ đường Hồ Chí Minh đi Quốc Lộ 24 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 75/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 07 tháng 01 năm 2021. Theo đó, tổng diện tích đất dự kiến khai thác của Đề án khoảng 37,17 ha, nằm trên địa bàn phường Trần Hưng Đạo và xã Chư Hreng. Tuy nhiên qua rà soát, trích đo bản đồ địa chính các thửa đất để thực hiện thông báo thu hồi đất phục vụ bồi thường giải phóng mặt bằng, đã phát sinh thêm ranh giới hành chính **xã Hòa Bình**. Do đó Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung **xã Hòa Bình**" vào vị trí đất lập Đề án và diện tích đất dự kiến khai thác theo quy hoạch của Đề án.

Theo đó tổng diện tích đất dự kiến khai thác không thay đổi so với Đề án ban đầu, khoảng 37,17 ha. Dự kiến 03 vị trí: Vị trí 1 tại trung tâm phường Trần Hưng Đạo với diện tích khai thác khoảng 21,21 ha; Vị trí 2 khoảng 8,59 ha, thuộc **xã Hòa Bình** (*khoảng 8,04ha*) và xã Chư Hreng (*khoảng 0,55ha*); Vị trí 3 thuộc trung tâm xã Chư Hreng, diện tích khai thác khoảng 7,37 ha.

**12. Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2022 thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (bổ sung)**

Tổng số dự án cần thu hồi đất năm 2022 (bổ sung) trên địa bàn các huyện, thành phố là: 18 dự án/306,387ha, trong đó: Dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh là: 12 dự án/226,26 ha; Dự án có sử dụng đất đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư: 06 dự án/108,33 ha*.*

**13. Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2022 cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác để thực hiện dự án đầu tư.**

-Tổng số các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác là: 23 dự án/41,29 ha.

**-** Tổng số các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ vào mục đích khác là: 03dự án/11,95ha.

**14. Tờ trình số 102/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 về danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.**

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum được Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ tại Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét đối với danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia **xây dựng nông thôn mới** và Chương trình mục tiêu quốc gia **giảm nghèo bền vững năm 2022** trên địa bàn tỉnh Kon Tum với khoảng **453 dự án**, trong đó Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới khoảng **360 dự án** và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững khoảng **93 dự án***.*

Đối với danh mục dự án đầu tư năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Kỳ họp chuyên đề Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII xem xét, quyết định khi các đảm bảo điều kiện theo quy định.

**15. Tờ trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với một số dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công.**

Trong quá trình triển khai thực hiện các dự án và rà soát, lập thủ tục phê duyệt đầu tư các dự án đầu tư công đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương, để phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo tiến độ, hiệu quả thực hiện các dự án theo quy định, các đơn vị đã rà soát, đánh giá và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh có các Tờ trình trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 04 dự án đầu tư công, cụ thể:

- Tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc điều chỉnh churb trương đầu tư Dự án: Hệ thống thoát nước, vỉa hè các tuyến đường nội thành, thành phố Kon Tum.

- Tờ trình 467/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư và bổ sung kế hoạch vốn thực hiện trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng tại các điểm định canh định cư tập trung theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ (Văn bản mật).

- Tờ trình số 33/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum.

- Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị dọc tuyến đường giao thông kết nối từ đường Hồ Chí Minh đi Quốc lộ 24*.*

*(Chi tiết các nội dung trình của Ủy ban nhân dân tỉnh nêu trên đã được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.